

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPUB-PVHCC  
V/v công khai TTHC trong lĩnh  
vực Thành lập và hoạt động của  
doanh nghiệp tại Quyết định số  
262/QĐ-UBND ngày 07/02/2026  
của Chủ tịch UBND tỉnh

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính

Ngày 07 tháng 02 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên. Đến nay, việc nhập dữ liệu, đăng tải công khai 13 thủ tục hành chính tại Quyết định công bố nêu trên vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành (*Danh sách cụ thể tại Phụ lục kèm theo*);

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tài chính khai thác thông tin, công khai các thủ tục hành chính nêu trên lên Cổng/Trang Thông tin điện tử của Sở và niêm yết trên Bảng niêm yết thủ tục hành chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo mã số đã công khai.

Nhận được Văn bản này, đề nghị Sở Tài chính quan tâm triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC<sub>(NTVA)</sub>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Tiến Cường**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 262/QĐ-UBND NGÀY 07/02/2026**  
**CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐÃ CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC**  
**CỦA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**  
*(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC ngày tháng 02 năm 2026*  
*của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Mức độ DVCTT	Phi địa giới
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	2.001610.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2.001583.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2.002042.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
6	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2.002011.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
7	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	2.002031.000 .00.00.H18	Toàn trình	X

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Mã thủ tục hành chính</b>	<b>Mức độ DVCTT</b>	<b>Phi địa giới</b>
8	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002032.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
9	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2.002033.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
10	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	2.002034.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
11	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	2.002085.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002060.000 .00.00.H18	Toàn trình	X
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	2.002057.000 .00.00.H18	Toàn trình	X